

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG QLCONS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG QLCONS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QLCONS CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110328354

3. Ngày thành lập: 19/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 02, hẻm 242/20/18, ngõ 242 đường Tây Mỗ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0925.413.678

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây	4620
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
10.	Trồng cây hàng năm khác	0119
11.	Trồng cây lâu năm khác	0129
12.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
13.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132

14.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
15.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Ươm giống cây lâm nghiệp	0210
16.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại)	8299
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn giám sát thi công xây dựng - Kiểm định xây dựng - Hoạt động đo đạc và bản đồ	7110
19.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định, đánh giá sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng. Thí nghiệm chất lượng công trình	7120
20.	Cho thuê xe có động cơ	7710
21.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
22.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
23.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
24.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
25.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
26.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
27.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
28.	Đúc sắt, thép	2431
29.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
30.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
31.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
32.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội)	2599
33.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
34.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Bốc xếp hàng hóa	5224
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị thi công	7730
40.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì công viên, vườn hoa và các khu công cộng khác. - Tư vấn thiết kế, khảo sát lập dự toán và giám sát thi công các công việc thuộc lĩnh vực công viên, cây xanh (trừ tư vấn thiết kế, khảo sát, lập dự toán và giám sát công trình xây dựng)	8130(Chính)
41.	Xây dựng nhà để ở	4101
42.	Xây dựng nhà không để ở	4102
43.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
44.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
45.	Xây dựng công trình điện	4221
46.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
47.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
48.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
49.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
51.	Phá dỡ (trừ nổ mìn)	4311
52.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ nổ mìn)	4312
53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
54.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
55.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG CAO LINH	Thôn Tiên Phong, Xã Thạch Bình, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	640.000	6.400.000.000	80,000	0370920046 52	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	640.000	6.400.000.000	80,000		
2	PHẠM THỊ HỒNG CÚC	Thôn Tiên Phong, Xã Thạch Bình, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	10,000	0371920102 34	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	10,000		

3	HOÀNG THỊ HUYỀN	Thôn Đào Công, Xã Ninh Phúc, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	10,000	037189002838
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	80.000	800.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG CAO LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/06/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037092004652

Ngày cấp: 13/06/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Tiên Phong, Xã Thạch Bình, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Tiên Phong, Xã Thạch Bình, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội